

Số: 2232018

|                                      | New Peugeot 2008 GT      | Kia K5 2.0 Luxury                      |
|--------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>899.000.000đ</b>      | <b>849.000.000đ</b>                    |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                          |                                        |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4300 x 1785 x 1580       | 4905 x 1860 x 1465                     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2605                     | 2850                                   |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 185                      | 135                                    |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 434                      | 510                                    |
| Số chỗ ngồi                          | 5                        | 5                                      |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước                       |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                          |                                        |
| Loại động cơ                         | 1.2L Turbo Puretech      | 2.0 MPI                                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 133 @ 4000 - 6000        | 150 / 6200                             |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 230 @ 1750 - 3500        | 192 / 4000                             |
| Hộp số                               | 6AT                      | 6AT                                    |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)                        |
| Hệ thống treo trước                  | Độc lập Mc Pherson       | McPherson                              |
| Hệ thống treo sau                    | Bán độc lập              | Liên kết đa điểm                       |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                      | Đĩa                                    |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                      | Đĩa                                    |
| Thông số lốp xe                      | 215/55 R18               | 235/45 R18                             |
| Chế độ lái                           | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal / Comfort / Eco / Sport / Smart |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                          |                                        |
| Cụm đèn trước                        | LED Projector            | LED                                    |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        | ●                                      |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        |                                        |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                                      |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED                                    |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | ●                                      |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●                                      |
| Cửa sổ trời                          | ●                        |                                        |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |                                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                          |                                        |
| Vô lăng bọc da                       | ●                        | ●                                      |
| Chất liệu ghế                        | Bọc da Alcantara         | Da                                     |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ● (Massage)              | ●                                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                        | ●                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                        | ●                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | ●                        |                                        |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                        | ●                                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 10-inch hiệu ứng 3D      | Full LCD 12.3"                         |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10-inch                  | AVN 10.25                              |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Apple Carplay/MirrorLink | ●                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                        | ●                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1                        | 2                                      |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                        | ●                                      |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                        | ●                                      |
| Khởi động nút bấm                    | ●                        | ●                                      |

|                                            |                                                 |               |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|
| Hệ thống âm thanh                          | 6 loa                                           | 6 loa         |
| Sạc không dây Qi                           | ●                                               | ●             |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                                               | ●             |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                                               |               |
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |               |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |               |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               | ●             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & sau   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               |               |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               |               |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      |               |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               |               |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               | ●             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               | ●             |
| Camera lùi                                 | ●                                               | ●(Camera 360) |